

Số: 96/2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 03 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 60/TLST - HNGĐ ngày 03/03/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Phạm Văn H**, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điều 55; Điều 58; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành vào ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phạm Văn H** và chị **Nguyễn Thị L**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Phạm Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Thu Ng, sinh ngày 15/8/2009, đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm

sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Phạm Thị Thu N, sinh ngày 12/12/2010, đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị L, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc nuôi con hoặc mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

* Về án phí: Anh Phạm Văn H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001741 ngày 03 tháng 03 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Trả lại cho anh Phạm Văn H số tiền còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND TX. Q;
- Chi cục THADS TX. Q;
- UBND xã T.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Tuấn Anh